

Họ và tên:.....Lớp: 1.4

PHIẾU RÈN TOÁN CUỐI TUẦN 19

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Có ... chiếc bánh vòng.



- A. 15 B. 14 C. 13 D. 12

Câu 2. Dãy số sau còn thiếu các số lần lượt là



- A. 14; 13 B. 13; 12 C. 13; 11 D. 13; 10

Câu 3. Số 11 được đọc là

- A. một. B. mười.
C. mười một. D. mười một.

Câu 4. “Mười lăm” được viết là

- A. 10. B. 13. C. 15. D. 105.

Câu 5. Số liền trước của 11 là

- A. 10. B. 11. C. 12. D. 13.

Câu 6. Số liền sau của 13 là

- A. 12. B. 13. C. 14. D. 15.

Câu 7. Số nào là số “mười hai” ?

- A. 11. B. 12. C. 13. D. 14.

II. Tự luận

Câu 8. Viết số.

Mười ba:

Mười bốn:

Mười lăm:

Mười một:

Câu 9. Viết cách đọc các số sau.

12:

10:

11:

14:

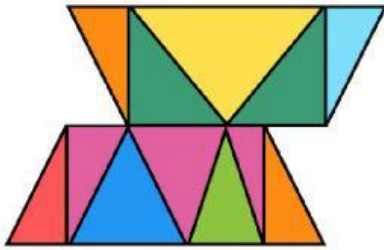
Câu 10. Viết dãy các số từ **10 đến 15**.

.....

Câu 11. Viết dãy các số từ **15 đến 11**.

.....

Câu 12. Cho hình bên.

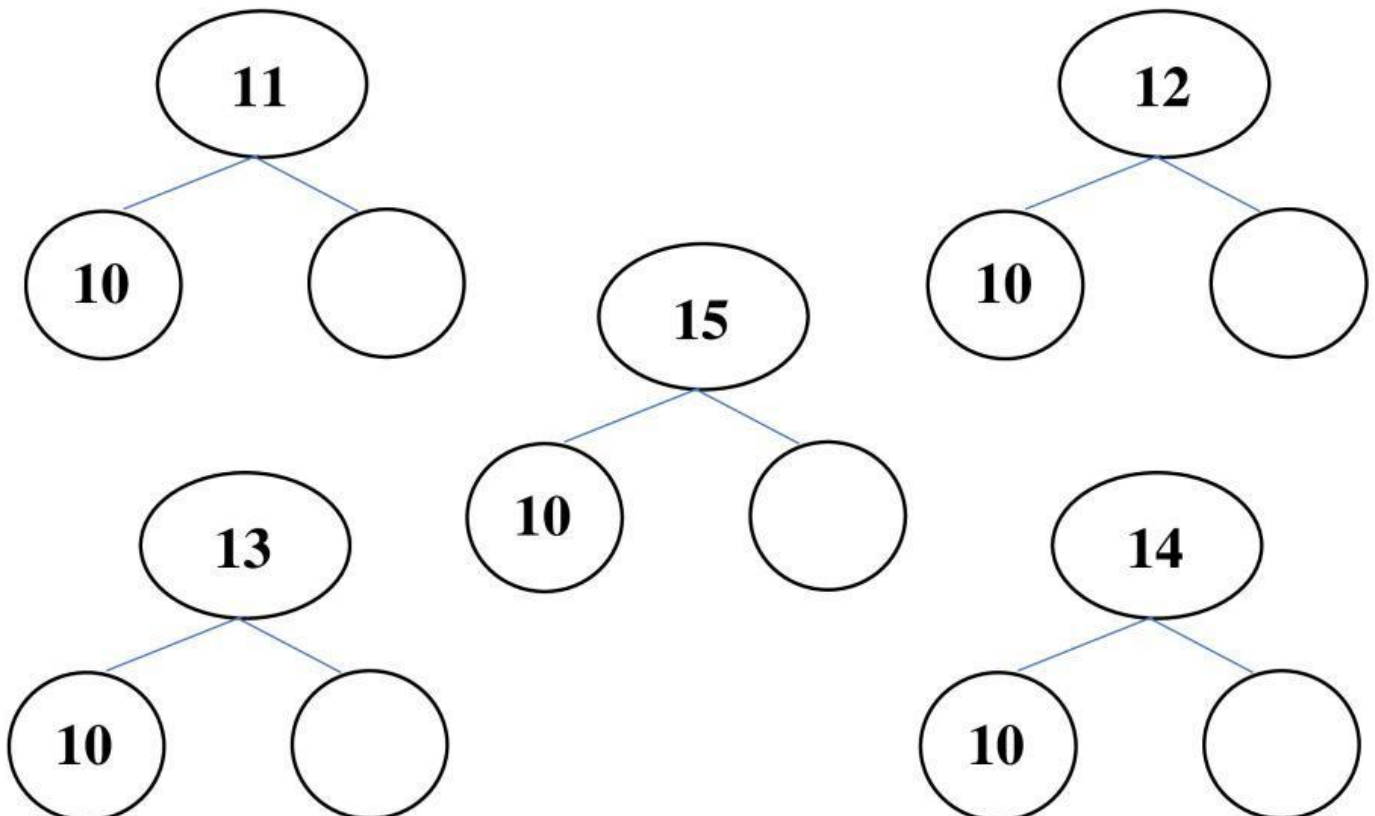


Có ... hình chữ nhật.

Có ... hình tam giác.

***Câu 13.** Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là

***Câu 14.** Số?



RÈN TIẾNG VIỆT ĐỌC HIỂU

I. Dựa vào nội dung bài đọc “Ếch côm”, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc viết nội dung trả lời cho các câu còn lại.

Ếch cốm

Nhà ếch côm ở bên bờ kênh xanh. Ếch côm chăm học lắm. Sáng sớm, ếch côm mang sách ra bờ kênh tập đánh vần. Ếnh ương, cóc ở gần nghe tiếng ếch côm học đánh vần liền mang sách qua học cùng. Tiếng các bạn đọc sách ồm ộp vang cả bờ kênh.

Câu 1. Bài đọc có ... câu.

- A.** 4 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 7

Câu 2. Trong bài đọc nói đến những nhân vật nào?

- A.**Ếch cóc, cá rô, cóc.
B.Ếch cóc, chim sẻ, cá rô.
C.Ếch cóc, ếch ương, cóc.
D.Ếch cóc, ếch ương, cá rô.

Câu 3. Các bạn đã làm gì khi nghe tiếng ếch cóc tập đánh vần?

- A. Nhảy múa.**
B. Lắng nghe.
C. Bỏ đi chỗ khác.
D. Đem sách qua học cùng.

Câu 4. Em thấy ếch cốm là một bạn nhỏ như thế nào?

II. Bài tập

Câu 5. Điền âm ng hay ngh?

.....ày tháng
conông

ngànhề
.....ọn tre

Câu 6. Điền vần ai hay ay và dấu thanh?

nh..... lò cò
cắm tr.....

gi..... vài
c..... xanh